

Bản án số: 126/2021/HSST

Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và ông Thái Quang Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cù Ngọc H**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 21/02/1994, tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 3, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn T, sinh năm 1965 và bà Đào Thị N, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/7/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

**** Những người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Lan A, sinh năm: 2002; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 3, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 2001; địa chỉ: Tổ 3, khu Đ, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Chị Phùng Trang L, sinh năm: 2001; địa chỉ: Tổ 15, khu 5B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Anh Bùi Văn L, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 2, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

5. Anh Vũ Đức T, sinh năm: 1980 Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Tổ 3, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Người chứng kiến:* Anh Đoàn Thanh C, sinh năm: 1974; Tổ 3, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U phối hợp với Công an phường T, thành phố U trong quá trình làm nhiệm vụ tại tổ 3, khu 5, phường T, thành phố U nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đã tiến hành kiểm tra tại phòng trọ 301, tầng 3 khu nhà trọ do anh Vũ Đức T làm chủ. Tại địa điểm trên có 04 nam, nữ thanh niên gồm Cù Ngọc H, Bùi Văn L, Phùng Trang L, Nguyễn Thị L có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ trên mặt đệm giường trong phòng có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, bên trên có bám dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2,5x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 thẻ nhựa màu đen trắng, trên mặt có ghi chữ HUBLOT có bám dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3); 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút, bên trong có dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/7/2021, Cù Ngọc H và bạn là Bùi Văn L đang ở phòng trọ của H tại tổ 3, khu 5, phường T, thành phố U thì H nảy sinh ý định sử dụng ma túy, H rủ L thì L đồng ý. Sau đó H điện thoại cho một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 04 viên ma túy, loại thuốc lắc và 01 gam ma túy Ketamine, Tứ đồng ý và hẹn gặp ở cổng bệnh viện V - T Uông Bí. Khoảng 20 phút sau, cả hai gặp nhau tại điểm hẹn, H đưa cho T 4.100.000 đồng, T đưa cho H 04 viên ma túy thuốc lắc và 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine. H đi bộ về phòng trọ, rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 30/7/2021, khi cuộn ống xong, H dùng điện thoại của mình nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger rủ Nguyễn Lan A, Nguyễn Thị L và Phùng Trang L đều là bạn của H, đến phòng trọ của H để sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. H đổ một ít ma túy Ketamine vừa mua ra chiếc đĩa sứ có sẵn trong phòng, rồi dùng thẻ nhựa đánh nhỏ số ma túy trên thành các “đường” và để 04 viên ma túy thuốc lắc trên đĩa. Khoảng 05 phút sau, L, L và L đến, lúc này L cũng đang nằm trong phòng. H lấy 04 viên ma túy thuốc lắc cầm lên tay đưa cho L 01 viên, L 03 viên, nhưng L trả lại cho H 01 viên, L lấy 01 viên ở tay L. H, L, L, L mỗi người cầm 01 viên ma túy thuốc lắc cho vào miệng sử dụng, riêng L không sử dụng loại ma túy này, H lên giường nằm nghe nhạc. Khoảng 30 phút sau, H tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine ở đĩa bằng hình thức cầm ống bằng tờ tiền hút ma túy qua mũi đưa vào cơ thể, sau đó H đưa đĩa ma túy cho cho L, L, L, L và tất cả đều sử dụng ma túy Ketamine mà H đánh ở đĩa bằng cách thức trên, sau đó cả nhóm nằm nghe nhạc. Khoảng 03 giờ

30 phút cùng ngày thì L về trước. Khi cả nhóm nằm nghe nhạc đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an đến kiểm tra, thu giữ vật chứng **như đã nêu trên**.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí thi hành Lệnh giữ và bắt khẩn cấp đối với Cù Ngọc H, thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, gắn sim số 0338.021.994.

Tại Kết luận giám định số 1417/KLGD, ngày 04/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định, kí hiệu từ M1 đến M4 là ma túy Ketamine, trong đó M1, M3, M4 không xác định được khối lượng; M2 có khối lượng 0,352 gam.

Tại Kết luận giám định số 1416/KLGD, ngày 04/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Cù Ngọc H, Bùi Văn L, Phùng Trang L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Lan A có chứa MDMA và Dehydronorketamine (Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu).

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên. **Đối người đàn ông tên T mà H khai nhận mua ma túy là do L cho H số điện thoại của người này.**

Tại Cáo trạng số: 143/CT-VKSUB ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Cù Ngọc H về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Cù Ngọc H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo **bị tạm giữ** 30/7/2021.

-Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng.

-Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1417/KLGD **chứa ma túy hoàn lại sau giám định**; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen trắng trên mặt có ghi chữ HUBLOT; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0338.021.994; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động iPhone màu đen đã cũ và 10.000 đồng.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai cơ bản phù hợp với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, với Biên bản kiểm tra do Công an phường T, thành phố U lập hồi 05 giờ 50 phút ngày 30/7/2021, với biên bản kiểm tra điện thoại di động, với vật chứng thu giữ của bị cáo, với kết luận giám định ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo, của Bùi Văn L, Phùng Trang L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Lan A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 30/7/2021, tại phòng trọ 301, thuộc tổ 3, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Cù Ngọc H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành tổ chức cho Bùi Văn L, Nguyễn Lan A, Nguyễn Thị L và Phùng Trang L sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Cù Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội **“*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi đua đòi bị cáo đã cố ý chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe, đến nhân cách của người khác, nên cần phải xử lý nghiêm.

* *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, chức vụ, nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 01 phong bì số 1417/KLGD chứa ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen trên mặt có ghi chữ HUBLOT và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0338.021.994 là những vật Nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động iPhone vỏ màu đen đã cũ và 10.000 đồng là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông tên T, H khai mua ma túy từ người này, nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên không đề cập xử lý.

- Đối với anh Vũ Đức T là chủ nhà trọ không biết việc H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý

- Đối với Bùi Văn L, Nguyễn Lan A, Nguyễn Thị L, Phùng Trang L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị Công an thành phố Uông Bí xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với Bùi Văn L, ngoài lời khai của H về việc L cho H số điện thoại của T để hỏi mua ma túy, quá trình điều tra cũng đã tiến hành đối chất, không còn chứng cứ nào khác nên nên không đủ cơ sở xử lý đối với L.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Cù Ngọc H** phạm tội: ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”***.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Cù Ngọc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày **tạm giữ 30/7/2021**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1417/KLGD chứa ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen trên mặt có ghi chữ HUBLOT và 01 sim điện thoại có số thuê bao

0338.021.994; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động iPhone vỏ màu đen đã cũ và 10.000 đồng.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cù Ngọc H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

